

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THỦY
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số 40/2018/DS-ST
Ngày 30/11/2018
Vụ án: "T/c hợp đồng vay tài sản"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY – THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang
- Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Nhân
2. Ông Nguyễn Việt Thành

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Huỳnh

Phương – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ: Ông Trần Tấn Bửu – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018, Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ mở phiên tòa xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 52/2018/TLST-DS ngày 06 tháng 3 năm 2018 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 527/2018/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng N;**

Trụ sở tại phường TC, quận BĐ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ông Trịnh Ngọc K, sinh năm 1959 – Chức danh: Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1961 – Phó giám đốc, phụ trách Phòng giao dịch An Bình trực thuộc Ngân hàng N – (theo văn bản ủy quyền số 21 ngày 30/3/2018).

- Bị đơn: ông **Lê T**, sinh năm 1984; cư trú đường NT, phường AT quận BT, thành phố Cần Thơ và bà **Nguyễn Thị Kiều T**, sinh năm 1985; cư trú phường TN, quận BT, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Phần trình bày của nguyên đơn theo đơn khởi kiện ngày 30 tháng 11 năm 2017 và trong quá trình tố tụng như sau:

Ngày 05/02/2016, Ngân hàng N tại Chi nhánh Ninh Kiều – Phòng giao dịch An Bình (sau đây gọi tắt là Ngân hàng N) có cho ông Lê T và bà

Nguyễn Thị Kiều T vay số tiền 1.500.000.000 đồng (một tỷ năm trăm triệu đồng), lãi suất 10%/năm với thời hạn vay 60 tháng để xây nhà theo hợp đồng tín dụng số 43/02-2016.36/HĐTD.

Từ ngày vay đến nay, ông T và bà T không trả tiền lãi suất hàng năm như thỏa thuận.

Nay, Ngân hàng N yêu cầu ông Lê T và bà Nguyễn Thị Kiều T trả số tiền nợ vay tính đến ngày xét xử 1.930.000.000 đồng (một tỷ chín trăm ba mươi triệu đồng); trong đó, số tiền vốn vay là 1.500.000.000 đồng và số tiền lãi là 430.000.000 đồng.

Phần trình bày của bị đơn:

Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng phía bị đơn vẫn không có ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Phần phát biểu của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự kể từ thời điểm thụ lý, giải quyết và tham gia phiên tòa hôm nay.

Phía bị đơn vắng mặt và Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục niêm yết bị đơn hợp lệ, đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán hợp đồng tín dụng số 43/02-2016.36/HĐTD ngày 05/02/2016 vì cho rằng bị đơn đã vắng mặt tại nơi cư trú từ tháng 6 năm 2016 đến nay và không thực hiện việc thanh toán như thỏa thuận. Căn cứ chứng cứ do nguyên đơn cung cấp đã chứng minh việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán hợp đồng là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, nghe lời trình bày của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

(1) Từ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

(2) Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng bị đơn vắng mặt không rõ lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định pháp luật tố tụng dân sự.

(3) Chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là hợp đồng tín dụng số 43/02-2016.36/HĐTD ngày 05/02/2016 được ký kết giữa nguyên đơn và bị đơn với các thỏa thuận sau:

- + Số tiền vay: 1.500.000.000 đồng (một tỷ năm trăm triệu đồng),
- + Thời hạn vay: 60 tháng (từ 05/02/2016 đến 05/02/2021),

+ Mục đích vay: xây nhà.

Trong quá trình vay, phía bị đơn không thực hiện đúng nghĩa vụ trả lãi suất theo hợp đồng là đã vi phạm sự tự thỏa thuận khi giao kết hợp đồng. Vì vậy, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả lại số tiền vay và lãi suất là có căn cứ.

(4) Để đảm bảo số tiền vay trên, bị đơn có thể chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất căn cứ theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB265583 do Sở Tài nguyên và môi trường cấp ngày 04/02/2016. Quyền sử dụng đất trên có diện tích 245,2m², thửa đất số 5, tờ bản đồ số 102, loại đất ở đô thị tọa lạc tại hẻm 164, đường Cách mạng tháng tám, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ. Vì thế, khi bản án có hiệu lực pháp luật, nếu bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Nông nghiệp được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản thế chấp trên.

(5) Bị đơn phải chịu 5% án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền nguyên đơn được chấp nhận yêu cầu.

(6) Về chi phí thẩm định tài sản: Tòa án đã tiến hành thẩm định tài sản thế chấp là nhà và đất tại thửa đất số 5, tờ bản đồ số 102, loại đất ở đô thị tọa lạc tại hẻm 164, đường Cách mạng tháng tám, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ với chi phí 3.000.000 đồng. Do nguyên đơn được chấp nhận yêu cầu nên bị đơn phải trả cho nguyên đơn chi phí thẩm định tài sản theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: - Khoản 1 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự số 92/2015/QH13;

- Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N.

Buộc bị đơn ông Lê T và bà Nguyễn Thị Kiều T phải thực hiện nghĩa vụ trả số tiền vốn là 1.500.000.000 đồng (một tỷ năm trăm triệu đồng), trả số tiền lãi là 430.000.000 đồng (bốn trăm ba mươi triệu đồng) và phải tiếp tục trả lãi cho đến khi trả hết nợ của hợp đồng tín dụng số 43/02-2016.36/HĐTD ngày 05/02/2016.

Thời gian, cách trả và phát mãi tài sản quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất căn cứ theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB265583 do Sở Tài nguyên và môi trường cấp ngày 04/02/2016 đối với quyền sử dụng đất trên có diện tích 245,2m², thửa đất số 5, tờ bản đồ số 102,

loại đất ở đô thị tọa lạc tại hẻm 164, đường Cách mạng tháng tám, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ được giải quyết tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thủy, Thành phố Cần Thơ.

Về án phí:

Bị đơn ông Lê T và bà Nguyễn Thị Kiều T phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 69.900.000 đồng (sáu mươi chín triệu chín trăm đồng);

Nguyên đơn Ngân hàng N (Chi nhánh Ninh Kiều – Phòng giao dịch An Bình) được nhận lại số tiền 32.530.834 đồng (ba mươi hai triệu năm trăm ba mươi ngàn tám trăm ba mươi bốn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai số 008957 ngày 01 tháng 3 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thủy, Thành phố Cần Thơ.

Về chi phí thẩm định tài sản: Bị đơn ông Lê T và bà Nguyễn Thị Kiều T phải chịu 3.000.000 đồng (ba triệu đồng). Nguyên đơn đã tạm ứng chi phí nên bị đơn có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày 30/11/2018, bị đơn được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương để yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q.BT;
- Lưu hồ sơ, lưu án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thùy Trang